

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v tranh chấp hợp đồng kinh tế

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Theo đơn khởi kiện ngày 14/8/2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện của nguyên đơn trình bày trình bày: Ngày 28/8/2010, Công ty Trách nhiệm hữu hạn D (sau đây gọi là nguyên đơn) và Công ty Cổ phần A (sau đây gọi

là bị đơn) đã ký kết hợp đồng cung cấp và thi công thiết bị kệ bếp số 16/HĐXD.2010. Theo nội dung hợp đồng trên, nguyên đơn cung cấp và lắp đặt hoàn thiện kệ bếp cho các căn hộ cao cấp R tại địa chỉ số x đường S, phường 15, quận Tân Bình do bị đơn làm chủ đầu tư. Căn cứ theo các biên bản bàn giao đưa vào sử dụng, nguyên đơn đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng. Nguyên đơn gửi bị đơn bảng giá trị quyết toán công trình ngày 30/10/2011, theo đó bị đơn xác nhận giá trị hợp đồng phải thanh toán cho nguyên đơn là 692.379.000đ. Sau đó, bị đơn đã thanh toán được một phần và ngày 06/12/2012 hai bên đã tiến hành ký biên bản đối chiếu công nợ, xác nhận bị đơn còn thiếu nguyên đơn số tiền là 642.378.571đ. Sau nhiều lần nguyên đơn gửi hồ sơ đề nghị bị đơn thanh toán số tiền trên thì ngày 22/01/2013, bị đơn gửi cho nguyên đơn văn bản số 13/BB-THT-2013 về việc Thông báo lịch trình thanh toán công nợ theo 4 đợt, đợt cuối cùng vào ngày 30/4/2013 nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán toàn bộ số nợ trên. Từ những lý do nêu trên, căn cứ theo quy định của pháp luật, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần số tiền 642.378.571đ ngay sau khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi phát sinh.

Bị đơn – Công ty Cổ phần A: Dù Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho bị đơn để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng phía bị đơn vắng mặt do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà hôm nay:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện hai bên đã giao kết hợp đồng thương mại, biên bản xác nhận giá trị quyết toán công trình, biên bản bàn giao đưa vào sử dụng và không có tranh chấp gì khác cũng như bị đơn xác nhận số tiền còn thiếu nguyên đơn là 642.378.571đ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Thống nhất với những lời trình bày cũng như yêu cầu do luật sư trình bày, không bổ sung gì thêm.

Bị đơn: Vắng mặt không lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án, thủ tục tổng đạt, lấy lời khai, xác minh, thu thập chứng cứ, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tuy có vi phạm thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nhưng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các

quy định của pháp luật; bị đơn vắng mặt lần thứ hai nên hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai của đương sự tại phiên tòa ngày hôm nay đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn và bị đơn là hai pháp nhân có giao dịch với nhau về việc ký hợp đồng kinh tế, đây là tranh chấp phát sinh phục vụ hoạt động kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận nên đã hình thành quan hệ pháp luật kinh doanh thương mại dưới hình thức hợp đồng mua bán hàng hóa. Do bị đơn hiện đăng ký trụ sở hoạt động tại quận Tân Bình nên Tòa án nhân dân Tân Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm.

[1.2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt. Bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền 642.378.571đ, Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng cung cấp và thi công kê bếp số 16/HĐXD.2010 ngày 28/8/2010 giữa nguyên đơn và bị đơn được giao kết theo đúng quy định nên phát sinh hiệu lực pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình thể hiện qua việc bị đơn đã ký xác nhận vào bảng giá trị quyết toán và biên bản bàn giao đưa vào sử dụng hạng mục tủ kê bếp cùng ngày 30/10/2011. Theo biên bản xác nhận đối chiếu công nợ ngày 06/12/2012 giữa 2 Công ty và Công văn số 13/BB-THT-2013 ngày 22/01/2013 của bị đơn gửi nguyên đơn thể hiện:

“ Giá trị Chủ đầu tư còn phải thanh toán: 642.378.571đ

Đợt 1 (trước ngày 30/01/2013): 100.000.000đ

Đợt 2 (trước ngày 05/02/2013): 100.000.000đ

Đợt 3 (trước ngày 30/3/2013): 200.000.000đ

Đợt 4 (trước ngày 30/4/2013): 242.378.571đ

Tuy nhiên, nếu tình hình kinh doanh của Công ty A khả quan và phát triển, Công ty chúng tôi sẽ cân đối tài chính để thanh toán sớm hơn lịch trình đã được ấn định cho quý Công ty....”

Phía nguyên đơn cũng đã chấp nhận lịch trình thanh toán như bị đơn đề nghị nhưng do tới thời điểm hiện nay, phía bị đơn vẫn không thực hiện đúng theo thỏa thuận nên việc nguyên đơn khởi kiện và yêu cầu bị đơn trả số tiền trên là có cơ sở chấp nhận.

Về thời hạn thanh toán: Xét thấy do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán lâu, gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán một lần toàn bộ số tiền 642.378.571đ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Phía nguyên đơn không yêu cầu tính lãi phát sinh nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận trên số tiền 642.378.571đ.

Hoàn lại cho nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã đóng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 207, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 50 Luật Thương mại;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Công ty Trách nhiệm hữu hạn D.

Buộc Công ty Cổ phần A có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn D số tiền 642.378.571đ (Sáu trăm bốn mươi hai triệu ba trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm bảy mươi một đồng) một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần A phải chịu án phí là 29.695.143 (Hai mươi chín triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn một trăm bốn mươi ba đồng).

Hoàn lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn D tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.847.571đ (Mười bốn triệu tám trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm bảy mươi một đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0037x ngày x/x/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Bích Thảo